ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 112 /TTr-UBND	*Đại Đồng, ngày 06 tháng 8 năm 2026*

TỜ TRÌNH
Về việc xin chấp thuận chủ trương cho phép ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức năm 2026

Kính gửi:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;

Căn cứ Công văn số 2935/UBND-NC ngày 13/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc hướng dẫn hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Hướng dẫn số 43/HD-SNV ngày 06/4/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên về việc thực hiện nhiệm vụ của công chức theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ đối với các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 10/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng triển khai thực hiện ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức theo quy định tại Nghị định 173/2025/NĐ-CP, ngày 30/6/2025 của Chính phủ trên địa bàn xã;

Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên chấp thuận chủ trương cho phép ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức như sau:

1. Căn cứ pháp lý đề xuất thực hiện nhiệm vụ

- Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;

- Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 của Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

- Công văn số 2935/UBND-NC ngày 13/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc hướng dẫn hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức trên địa bàn tỉnh;

- Hướng dẫn số 43/HD-SNV ngày 06/4/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên về việc thực hiện nhiệm vụ của công chức theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ đối với các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên;

- Công văn số 3948/STC-QLNS ngày 06/7/2026 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên về nguồn kinh phí thực hiện chi trả cho hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP của Chính phủ theo Hướng dẫn số 43/HD-SNV ngày 06/4/2026 của Sở Nội vụ

- Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 10/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng triển khai thực hiện ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức theo quy định tại Nghị định 173/2025/NĐ-CP, ngày 30/6/2025 của Chính phủ trên địa bàn xã.

2. Thực trạng công việc, khó khăn, vướng mắc

Triển khai Quyết định số 2244/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc tạm giao biên chế cán bộ, công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2026; theo đó, số biên chế được giao tại các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc khối chính quyền xã Đại Đồng năm 2026 là 40 biên chế. Hiện nay, số biên chế có mặt tại các cơ quan hành chính Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng là 36 người. Số lượng biên chế có mặt chưa đáp ứng đủ so với khối lượng công việc ngày càng nhiều; cán bộ, công chức chịu nhiều áp lực trong giải quyết công việc, phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, nhiều nhiệm vụ dẫn đến không có sự chuyên môn hóa cao.

Lĩnh vực Nội vụ thuộc Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu hiện nay đang có khối lượng nhiệm vụ là rất lớn, nhiều nhiệm vụ phức tạp, yêu cầu tham mưu giải quyết trong thời gian ngắn; trong khi đó hiện xã chỉ có 01 công chức phụ trách, dẫn đến công việc quá tải, áp lực lớn đến quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã.

3. Kế hoạch hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức của Ủy ban nhân dân xã

a) Hợp đồng hỗ trợ công việc lĩnh vực nội vụ thuộc Phòng Văn hóa - Xã hội xã Đại Đồng.

b) Đối tượng hợp đồng: Cá nhân có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 9, Nghị định số 173/2025/NĐ-CP.

c) Nội dung công việc, kết quả sản phẩm:

- Hỗ trợ nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực Nội vụ và các công việc khác theo phân công.

- Không thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

đ) Thời gian thực hiện: 12 tháng.

e) Nguồn kinh phí, dự toán kinh phí, phương thức chi trả:

- Kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng do ngân sách nhà nước bố trí tối đa bằng 10% tổng quỹ tiền lương (bao gồm lương và các khoản phụ cấp lương) của Ủy ban nhân dân xã, được dự toán trong ngân sách hằng năm.

- Việc lập dự toán kinh phí được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 144/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn bố trí nguồn kinh phí, lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức.

- Phương thức chi trả: trả theo tháng.

g) Các điều kiện cần thiết làm cơ sở đề xuất cấp có thẩm quyền cho ý kiến về việc ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức.

- Nhu cầu của Ủy ban nhân dân xã cần hợp đồng hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực nội vụ.

- Tiêu chuẩn đối với cá nhân ký hợp đồng có trình độ chuyên môn, năng lực phù hợp với công việc cần ký kết hợp đồng. Có lý lịch rõ ràng, đạo đức tốt và đủ sức khỏe làm việc.

- Đảm bảo bố trí nguồn kinh phí và các điều kiện làm việc theo quy định của pháp luật.

4. Đề nghị nội dung công việc thực hiện ký kết hợp đồng

a) Tên nhiệm vụ thực hiện công việc ký hợp đồng: Hợp đồng hỗ trợ công việc lĩnh vực nội vụ thuộc Phòng Văn hóa - Xã hội.

b) Lĩnh vực hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức: hỗ trợ nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực Nội vụ và các công việc khác theo phân công.

c) Loại hình ký hợp đồng: Hợp đồng dịch vụ.

d) Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký.

đ) Đối tượng đề xuất xin chủ trương chấp thuận ký kết hợp đồng:

Đối với cá nhân có các điều kiện sau:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam, từ đủ 18 tuổi trở lên. Có đơn đăng ký dự tuyển, có lý lịch rõ ràng, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, đủ sức khỏe đế thực hiện nhiệm vụ và có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với chức danh đăng ký ký kết hợp đồng.

- Cá nhân có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 9, Nghị định số 173/2025/NĐ-CP.

- Không mất năng lực hành vi hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự; không trong thời gian đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án nhân dân mà chưa được xóa án tích hoặc đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

- Có bằng cấp, chứng chỉ phù hợp và có kinh nghiệm thực hiện nhiệm vụ.

e) Dự toán kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng:

- Tổng kinh phí dự kiến chi trả trong 12 tháng là: 72.765.178 đồng.

- Nguồn kinh phí: Kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng do ngân sách nhà nước bố trí tối đa bằng 10% tổng quỹ tiền lương (bao gồm lương và các khoản phụ cấp lương) của Ủy ban nhân dân xã, được dự toán trong ngân sách hằng năm.

- Phương thức thanh toán: trả theo tháng.

- Hình thức nghiệm thu: theo sản phẩm.

g) Đơn vị trực tiếp quản lý, theo dõi việc thực hiện hợp đồng; trách nhiệm nghiệm thu và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ: Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng.

Trên đây là nội dung về ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vu công chức, Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên xem xét, quyết định chấp thuận chủ trương ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức của xã./.

(Gửi kèm theo tờ trình:

- Kế hoạch ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức của Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng;

- Dự toán quỹ lương cho người lao động ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức theo Nghị định 173/2025/NĐ-CP;

- Phụ lục đề xuất hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức.)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI ĐỒNG T.HƯNG YÊN

Tôn Ngọc Chuẩn

ĐỀ XUẤT HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA CÔNG CHỨC NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng)

STT	Tên bộ phận/ phòng/ ban	Vị trí việc làm cần hợp đồng	Số lượng chỉ tiêu	Mô tả ngắn gọn nhiệm vụ của vị trí việc làm	Đối tượng hợp đồng		Loại hợp đồng	Thời gian bắt đầu hợp đồng	Thời hạn ký kết hợp đồng	Dự kiến kinh phí hợp đồng	Điều kiện, tiêu chuẩn của cá nhân/tổ chức ký kết hợp đồng
					Cá nhân	Tổ chức					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1	Phòng Văn hóa - Xã hội	Nội vụ	01	Hỗ trợ các nhiệm vụ lĩnh vực nội vụ	x		Hợp đồng dịch vụ	15/8/2026	12 tháng	72.765.178 đồng	Theo khoản 2, điều 9, nghị định số 173/2025/NĐ-CP